

Bản án số: 02/2026/HNGĐ-ST

Ngày 06/01/2026

Về việc: “Ly hôn, Tranh chấp  
nuôi con”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7- V**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thế Trang Đền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Thành Đông.

2. Bà Phạm Thị Thu Trang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Kiên Hoà, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực  
7- V.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7- V tham gia phiên tòa:  
Bà Võ Thị Minh Trang

Ngày 06 tháng 01 năm 2026, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu  
vực 7- V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 117/2025/TLST-HNGĐ  
ngày 23 tháng 10 năm 2025 về việc “Ly hôn, Tranh chấp nuôi con” theo quyết  
định đưa vụ án ra xét xử số: 202/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm  
2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim Ng, sinh năm: 1995; Địa chỉ: 374, ấp  
P, xã L, tỉnh V (Trước đây là ấp P, xã T, huyện G, tỉnh B)

- Bị đơn: Ông Trần Thái D, sinh năm: 1993; Địa chỉ: 146, ấp L, xã P,  
tỉnh V (Trước đây là ấp L, xã L, huyện G, tỉnh B).

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ngày 28/8/2025, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Kim Ng trình bày:*

Bà và bị đơn là ông Trần Thái D chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh B (cũ). Nay là Ủy Ban nhân dân xã L, tỉnh V, vào ngày 08/3/2021. Hôn nhân do tự nguyện. Sau kết hôn, cuộc sống hôn nhân vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, ông D không hỗ trợ tiền nuôi con và không hỗ trợ chăm sóc con chung nên xảy ra bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã và bà đã sống ly thân với ông D. Do tình cảm vợ chồng không còn nữa nên bà có yêu cầu ly hôn với ông D.

Về con chung: Bà và ông D có 02 con chung tên là Trần Nguyễn An N, sinh ngày 26/01/2022 và Trần Nguyễn Khôi N, sinh ngày 03/01/2025, hiện do bà đang trực tiếp nuôi dưỡng. Bà có yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung chưa thành niên, bà không yêu cầu ông D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do hiện tại bà bận công việc riêng và phải chăm sóc con còn nhỏ, không có điều kiện đi lại, bà không thể đến Tòa án giải quyết việc ly hôn của bà và ông D được nên bà có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, bà sẽ không có khiếu nại.

*Tại biên bản làm việc ngày 08/12/2025, bị đơn là ông Trần Thái D trình bày:*

Ông và vợ ông là Nguyễn Thị Kim N là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy Ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh B (cũ), nay là xã Lương Phú, tỉnh V. Trong quá trình chung sống, vợ chồng cũng có phát sinh ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nhưng cũng không đáng kể. Vì vậy, theo yêu cầu xin ly hôn của bà Ng, ông không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, rất nhiều lần ông đã thuyết phục bà Ng để đoàn tụ nhưng bà Ng vẫn cương quyết không đồng ý đoàn tụ.

Về con chung: Ông và vợ ông có 02 con chung như vợ ông trình bày và hiện vợ ông đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Trường hợp Tòa án giải quyết cho vợ chồng ông ly hôn thì ông đồng ý giao cả 02 con chung cho vợ ông là

người tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, ông sẽ tới lui thăm và chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung chưa thành niên.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận công việc riêng, ông không thể trực tiếp đến Tòa tham gia các phiên họp công khai chứng cứ và hoà giải, xét xử được nên ông có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, ông không có khiếu nại.

*Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:* Thẩm phán đã xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng, đúng quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ trong quá trình tố tụng. Thẩm phán đảm bảo đúng theo thời gian giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật, vô tư, khách quan. Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Kim Ng. Bà Nguyễn Thị Kim Ng và ông Trần Thái D được ly hôn.

Về con chung: Bà Ng và ông D có 02 con chung tên là Trần Nguyễn An N, sinh ngày 26/01/2022 và Trần Nguyễn Khôi N, sinh ngày 03/01/2025. Hiện cả 02 con chung do bà Ng là người trực tiếp nuôi dưỡng ổn định, đảm bảo quyền và lợi ích cho trẻ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Ng về việc tiếp tục trực tiếp nuôi con chung chưa thành niên.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Ông D không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do bà Ng không có yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về tố tụng:* Bà Nguyễn Thị Kim Ng và ông Trần Thái D đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng cả 02 đương sự đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Theo

quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Ng và ông D.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Ng và ông D chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh B (cũ), nay là xã L, tỉnh V, vào ngày 08/3/2021 nên quan hệ hôn nhân của ông bà được coi là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét thấy hôn nhân của bà Ng và ông D được xác lập trên cơ sở tự nguyện của cả hai phía. Quá trình chung sống ông bà đã xảy ra bất đồng quan điểm nên không còn thương yêu, chăm sóc lẫn nhau. Theo bà Ng trình bày, bà và ông D đã xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã dẫn đến mâu thuẫn ngày càng gay gắt, tình cảm vợ chồng không còn, không ai quan tâm tới ai nên bà đã tự chia tay và sống ly thân với ông D, bà và ông D không còn liên lạc với nhau nữa. Do bà Ng không còn tình cảm vợ chồng với ông D nữa nên bà có yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông D. Tòa án đã động viên bà Ng trở về cùng đoàn tụ nhưng bà Ng không đồng ý vẫn cương quyết xin ly hôn với ông D.

Qua đó cho thấy, cuộc sống hôn nhân của bà Ng và ông D đã mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của bà Ng cho bà Ng được ly hôn với ông D.

Xét yêu cầu xin đoàn tụ của ông D là không có căn cứ vì hiện tại ông D và bà Ng đã chấm dứt quan hệ hôn nhân. Ông D cho rằng trong thời gian sống ly thân nhau, ông D đã có nhiều biện pháp nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng bà Ng không đồng ý, hiện tại vợ chồng không còn nói chuyện với nhau được nữa. Do đó, không chấp nhận yêu cầu đoàn tụ của ông D.

- *Về con chung:* bà Ng và ông D có 02 con chung tên là Trần Nguyễn An N, sinh ngày 26/01/2022 và Trần Nguyễn Khôi N, sinh ngày 03/01/2025, hiện cả 02 con chung do bà Ng đang trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Ng đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ. Mặt khác, con chung là Trần Nguyễn Khôi N

hiện chưa đủ 36 tháng tuổi, theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình thì con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi. Do đó, để đảm bảo cuộc sống ổn định và không nên làm xáo trộn về tâm lý của trẻ nên cần giao con chung chưa thành niên cho bà Ng được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Đối với ông D cũng đồng ý giao cả 02 con chung chưa thành niên cho bà Ng tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy, yêu cầu của bà Ng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Ông D không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chưa thành niên do bà Ng không yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Ng và ông D đều khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

- Về án phí: bà Ng phải chịu án phí Hôn nhân gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà Nguyễn Thị Kim Ng được ly hôn với ông Trần Thái D.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Kim Ng và ông Trần Thái D có 02 con chung tên là Trần Nguyễn An N, sinh ngày 26/01/2022 và Trần Nguyễn Khôi N, sinh ngày 03/01/2025. Giao cả 02 con chung chưa thành niên cho bà Ng tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông D không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do bà Ng không có yêu cầu.

Ông D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở ông D thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi việc cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc của cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Bà Nguyễn Thị Kim Ng phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Ng đã nộp theo biên lai thu số 0006042 ngày 16/10/2025 của Thi hành án Dân sự tỉnh V. Bà Ng đã nộp đủ án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, các bên đương sự có quyền kháng cáo đối với bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh V xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 7- V;
- THADS tỉnh V;
- TAND tỉnh V;
- UBND xã L, tỉnh V
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Võ Thế Trang Đền**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

